

**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

**Địa chỉ:** Tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**Giấy chứng nhận ĐKKD số:** 5400108279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 16/09/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/07/2019.

**Thời gian họp:** Phiên họp được tiến hành vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 24/04/2021.

**Địa điểm họp:** Hội trường tầng 3, Trụ sở của Công ty, Tổ 2 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

**Thành phần tham dự Đại hội gồm:**

- Các cổ đông, đại diện hợp pháp của cổ đông; thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.
- Đại hội vinh dự được đón chào sự hiện diện của ông **Phạm Quang Kiên** – Cán bộ Phòng An ninh - Kinh tế Công an tỉnh Hòa Bình.

**DIỄN BIẾN CỦA PHIÊN HỌP**

**I. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông**

Đại hội nghe ông **Đình Đức Thiện** - Phó Tổng giám đốc Công ty, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông của Công ty có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (*thực hiện quyền bỏ phiếu*) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 22/03/2021 là: 97 người, nắm giữ 6.679.289 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% vốn Điều lệ của Công ty.

Số cổ đông và đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự Đại hội là: 17 Cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: 6.670.789 cổ phần của Công ty, chiếm 99,87% vốn Điều lệ của Công ty.

100% đại biểu (cổ đông và đại diện hợp pháp của cổ đông) đã đăng ký tham dự tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2021 đều có đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

**II. Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu Đại hội**



Sau khi nghe Ban tổ chức Đại hội giới thiệu nhân sự đề bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội, 100% đại biểu đã thống nhất biểu quyết bầu các ông (bà) có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu đại hội:

### **1. Đoàn Chủ tịch**

- Ông **Nguyễn Anh Việt** - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Bà **Nguyễn Thị Hoa** - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông **Đình Đức Thiện** - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty

### **2. Ban Thư ký**

- Bà **Nguyễn Thị Hòa** - Giám đốc Ban Tổ chức – Hành chính, Thư ký Hội đồng quản trị - Trưởng Ban.

- Bà **Trần Mai Linh** – Nhân viên Pháp chế - Ủy viên.

### **3. Ban Kiểm phiếu**

- Ông **Diệp Quang Huy** - Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Thành phố - Trưởng ban.
- Ông **Bùi Văn Định** - Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Lương Sơn - Ủy viên.
- Bà **Đoàn Thị Thu Hà** – Phụ trách Ban Kinh doanh – Quan hệ khách hàng: Ủy viên.

### **III. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình họp của Đại hội**

Ông **Đình Đức Thiện** thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày dự thảo Quy chế làm việc và Chương trình họp của Đại hội. 100% các cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tham dự Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Chương trình họp của Đại hội.

### **IV. Các nội dung được trình bày tại Đại hội**

1. Ông **Nguyễn Anh Việt** - Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021.

2. Ông **Nguyễn Duy Hùng** – Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020; Kế hoạch SXKD năm 2021.

3. Ông **Nguyễn Quang Huy** - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày các nội dung:

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021;

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2021;

4. Bà **Nguyễn Thị Hoa** – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày các nội dung:

- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020.

- Tờ trình về mức, cách tính thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2021.

### **V. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình** Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, Chủ tọa điều hành Đại hội biểu quyết về các vấn đề trong Chương trình họp theo phương thức dùng Thẻ biểu quyết.

### **VI. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội**

Ông **Đình Đức Thiện** thay mặt Đoàn Chủ tịch lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào Phiếu biểu quyết.





Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề như sau:

**1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2021**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.670.789 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của Tổng Giám đốc**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.670.789 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.670.789 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**4. Thông qua Tờ trình số 272/2021/TTr-HĐQT.HBW ngày 22/03/2021 của HĐQT về Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.670.789 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**5. Thông qua Tờ trình số 270/2021/TTr-HĐQT.HBW ngày 22/03/2021 của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ và năm tài chính 2020.**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.670.789 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.





- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**6. Thông qua Tờ trình số 271/2021/TTr-HĐQT.HBW ngày 22/03/2021 của HĐQT về Mức, cách tính thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021.**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.670.789 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**7. Thông qua Tờ trình số 273/2021/TTr-HĐQT.HBW ngày 22/03/2021 của HĐQT về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2021.**

- Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 6.670.789 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**VII. Bế mạc Đại hội**

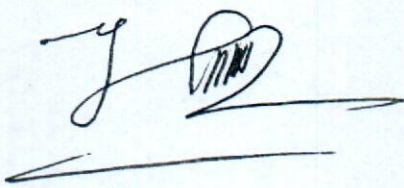
Bà **Nguyễn Thị Hòa** thay mặt Ban Thư ký lên đọc lại toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội cho các cổ đông, đại diện của cổ đông cùng nghe.

Đại hội thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với số cổ phần biểu quyết đồng ý là 6.670.789 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội, không có phiếu biểu quyết không đồng ý hoặc không có ý kiến.

Ông **Nguyễn Anh Việt** - thay mặt Ban tổ chức phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Hòa**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Anh Việt**



**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/BB-ĐHĐCĐ.HBW ngày 24/04/2021,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2020, Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020; Kế hoạch SXKD năm 2021 của Tổng Giám đốc.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 272/2021/TTr-HĐQT.HBW ngày 22/03/2021 của HDQT về Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 270/2021/TTr-HĐQT.HBW ngày 22/03/2021 của HDQT về Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ và năm tài chính 2020.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 271/2021/TTr-HĐQT.HBW ngày 22/03/2021 của HDQT về Mức, cách tính thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 273/2021/TTr-HĐQT.HBW ngày 22/03/2021 của HDQT về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2021.



**Điều 8.** Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2020. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty và các Cổ đông chịu trách nhiệm chấp hành.

2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ nhất trí đạt 100%.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- UBND tỉnh Hòa Bình;
- UB Chứng khoán NN;
- Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Anh Việt**



Hòa Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020,**  
**KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình**

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn đang hoành hành khắp nơi trên thế giới cũng như trong nước, các ngành kinh tế đều chịu ảnh hưởng và ngành cấp nước cũng không phải ngoại lệ. Sản lượng nước giảm do các khách hàng lớn như trường học, khách sạn, các hộ kinh doanh phải cắt giảm chi phí vận hành giữa đợt giãn cách xã hội. Nhu cầu dùng nước của khách hàng giảm đã ảnh hưởng nhiều đến sản lượng cấp nước.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực chung của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, trong năm 2020, sản xuất vẫn tiếp tục phát triển theo hướng bền vững, tình hình tài chính ổn định lành mạnh. Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước, trả nợ các khoản vay đầy đủ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo tiền lương thu nhập và các chế độ chính sách cho người lao động.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã hoàn thành tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát các công tác điều hành Ban Tổng Giám đốc. Các kết quả chính đạt được trong năm 2020 cụ thể như sau:

**A. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020**

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2020 Công ty đã phấn đấu thực hiện các nội dung Nghị quyết năm 2020 và đạt một số kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	TH/KH (%)
1	Sản lượng nước sạch	M <sup>3</sup>	9.122.695	9.485.483	96.2



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	TH/KH (%)
2	Tổng doanh thu	Đồng	62.997.578.041	61.897.903.216	101.8
3	Nộp ngân sách	Đồng	9.334.668.817	7.000.000.000	133.4
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	769.350.442	2.946.244.614	26.1
5	Thu nhập bình quân của người lao động	Đồng/tháng	8.327.887	7.800.000	106.8

### C. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

#### I. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2020

Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị năm 2020 gồm 05 thành viên do Ông Nguyễn Anh Việt làm Chủ tịch, cụ thể:

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Anh Việt	Chủ tịch HĐQT	27/04/2020	
2	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	27/04/2020	
3	Bà Nguyễn Thị Hoa	Thành viên HĐQT	27/04/2020	
4	Ông Đinh Đức Thiện	Thành viên HĐQT	27/04/2020	
5	Bà Lê Thị Minh Phương	Thành viên HĐQT	27/04/2020	
6	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT		27/04/2020

#### II. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã hoàn thành các chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh, giám sát các công tác điều hành Ban Tổng giám đốc và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.



## 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và lấy phiếu xin ý kiến bằng văn bản để thông qua 21 nghị quyết với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và đạt tỷ lệ nhất trí 100% các nội dung được thảo luận. Qua đó, kịp thời chỉ đạo toàn diện Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2020 vừa qua, mặc dù đối mặt với những diễn biến bất thường của dịch bệnh Covid – 19 nhưng Hội đồng quản trị vẫn cố gắng thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty với các hoạt động sau:

- Thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng giám đốc và các Báo cáo (*Báo cáo tài chính; Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc*).

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp với những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc.

- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

- Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và công bố thông tin kịp thời đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Tổng giám đốc, chỉ đạo từng đơn vị thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Tổng giám đốc và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

## 3. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	50B/NQ-HĐQT.HBW	20/2/2020	V/v Ký kết Hợp đồng mua bán nước thô với Công ty Thủy điện Hòa Bình
2	51/NQ-HĐQT.HBW	3/3/2020	V/v Vay vốn tại Ngân hàng No&PTNN Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình





TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	52/NQ-HĐQT.HBW	19/3/2020	V/v Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
4	53/NQ-HĐQT.HBW	24/3/2020	V/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng
5	54/NQ-HĐQT.HBW	24/4/2020	V/v Thông qua Chương trình họp và nội dung các văn bản trình ĐHĐCĐ
6	01/NQ-HĐQT.HBW	27/4/2020	V/v Bầu Chủ tịch, Phó CT HĐQT; bổ nhiệm TGD, PTGD
7	02/NQ-HĐQT.HBW	8/5/2020	V/v Tăng mức lương cho CBCNV và Thực hiện Dự án khoan giếng tại Trạm Cấp nước Thanh Hà
8	03/NQ-HĐQT.HBW	9/6/2020	V/v Vay vốn tại Ngân hàng No&PTNN Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình
9	04/NQ-HĐQT.HBW	27/7/2020	V/v Thông qua đề nghị mua 01 xe ô tô
10	4A/NQ-HĐQT.HBW	4/8/2020	V/v Nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hòa Bình
11	05/NQ-HĐQT.HBW	6/8/2020	V/v Vay vốn tại Ngân hàng No&PTNN Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình
12	06/NQ-HĐQT.HBW	11/8/2020	V/v Thông qua quyết định thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
13	07/NQ-HĐQT.HBW	1/9/2020	V/v Hủy NQ 06/NQ-HĐQT.HBW ngày 11/08/2020 và Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020
14	08/NQ-HĐQT.HBW	3/9/2020	V/v Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
15	09/NQ-HĐQT.HBW	15/9/2020	V/v Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số hạng mục dự án trong KH SXKD năm 2020; Tách Xưởng Cơ điện thành Trung tâm Cơ điện và Thông qua đề nghị thanh lý 01 xe ô tô.
16	10/NQ-HĐQT.HBW	14/10/2020	V/v Thực hiện 02 dự án đầu tư, Nhận lại nhà máy nước tại xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy và Phương án thực hiện các công việc còn lại của Dự án Lương Sơn, Cao Phong.
17	11/NQ-HĐQT.HBW	19/10/2020	V/v Thông qua Kế hoạch vay vốn tín dụng trung dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Hà Nội
18	12/NQ-HĐQT.HBW	25/11/2020	V/v Thông qua Kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Hòa Bình



TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	13/NQ-HĐQT.HBW	5/12/2020	V/v Giao ông Nguyễn Anh Việt ký kết các HĐ của dự án: Đầu tư xây dựng công trình cấp nước Lương Sơn, Cao Phong, nguồn vốn ODA.
20	14/NQ-HĐQT.HBW	15/12/2020	V/v Thông qua việc sử dụng các Hợp đồng tiền gửi để làm tài sản bảo đảm khi ký các HĐ tín dụng với Ngân hàng No&PTNN Việt Nam, chi nhánh tỉnh Hòa Bình
21	15/NQ-HĐQT.HBW	17/12/2020	V/v Bổ nhiệm bà Đoàn Thị Thu Hà phụ trách Ban Kinh doanh – Quan hệ khách hàng.

#### D. Kế hoạch, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

##### 1. Cơ cấu nhân sự năm 2021

Năm 2021, Hội đồng quản trị không có thay đổi về cơ cấu nhân sự.

##### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 dự kiến như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng cấp nước	M <sup>3</sup>	9.511.924
2	Tổng doanh thu	Đồng	70.510.778.305
	- Doanh thu cấp nước	Đồng	57.790.778.305
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	12.020.000.000
	- Doanh thu khác:	Đồng	700.000.000
	+ <i>Doanh thu tài chính:</i>	<i>Đồng</i>	<i>240.000.000</i>
	+ <i>Doanh thu khác:</i>	<i>Đồng</i>	<i>460.000.000</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	710.000.000
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	8.500.000.000
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	7.800.000
6	Ăn ca	Đồng/người/ngày	30.000

- Quyết toán dự án:

+ Dự án cấp nước thị trấn Cao Phong và Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình: Công ty đang trình Sở Tài chính thẩm định quyết toán. Sau khi có quyết định thẩm định Dự án cấp nước thị trấn Cao Phong và Lương Sơn, Công ty tiếp tục trình UBND tỉnh Hòa Bình ra quyết định phê duyệt quyết toán dự án.



+ Các dự án khác đã thi công xong, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

### 3. Kế hoạch đầu tư cải tạo:

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của DN	Nguồn vốn vay thương mại
<b>A.</b>	<b>Đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước giảm thất thoát</b>	<b>74.393.017.550</b>	<b>22.317.905.265</b>	<b>52.075.112.285</b>
<b>I.</b>	<b>TP Hòa Bình, Cao Phong</b>	<b>36.550.810.350</b>	<b>10.965.243.105</b>	<b>25.585.567.245</b>
1.	Cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước khu vực Bờ Trái và Bờ Phải thành phố Hòa Bình	28.158.732.350	8.447.619.705	19.711.112.645
2.	Mở rộng hệ thống cấp nước và phát triển khách hàng tại thị trấn Cao Phong	8.392.078.000	2.517.623.400	5.874.454.600
<b>II.</b>	<b>XNCN Lương Sơn</b>	<b>27.133.776.500</b>	<b>8.140.132.950</b>	<b>18.993.643.550</b>
1.	Cải tạo thay thế tuyến ống dịch vụ đã cũ nát	5.465.731.500	1.639.719.450	3.826.012.050
2.	Đầu tư tuyến ống cấp nguồn và trạm bơm tăng áp, mở rộng hệ thống cấp nước	21.668.045.000	6.500.413.500	15.167.631.500
<b>III.</b>	<b>XNCN Kim Bôi, Thanh Hà, Lạc Thủy</b>	<b>1.112.410.000</b>	<b>333.723.000</b>	<b>778.687.000</b>
1.	Cải tạo tuyến ống nước thô và tuyến ống phân phối, dịch vụ tại Trạm cấp nước Bãi Chạo	1.112.410.000	333.723.000	778.687.000
<b>IV.</b>	<b>XNCN Lạc Sơn, Yên Thủy</b>	<b>4.260.150.000</b>	<b>1.278.045.000</b>	<b>2.982.105.000</b>
1.	Cải tạo tuyến ống phân phối và dịch vụ	4.260.150.000	1.278.045.000	2.982.105.000
<b>V.</b>	<b>XNCN Tân Lạc, Mai Châu</b>	<b>5.335.870.700</b>	<b>1.600.761.210</b>	<b>3.735.109.490</b>
1	Cải tạo tuyến ống dịch vụ, phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn	5.335.870.700	1.600.761.210	3.735.109.490
<b>B.</b>	<b>Đầu tư thiết bị phục vụ công tác chống thất thoát</b>	<b>4.901.800.000</b>	<b>1.470.540.000</b>	<b>3.431.260.000</b>
1.	XNCN thành phố	1.571.800.000	471.540.000	1.100.260.000
2.	XNCN các huyện	3.330.000.000	999.000.000	2.331.000.000
<b>C.</b>	<b>Đầu tư thiết bị máy móc kiểm soát hoạt động sản xuất nước sạch</b>	<b>720.000.000</b>	<b>216.000.000</b>	<b>504.000.000</b>



TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của DN	Nguồn vốn vay thương mại
1.	Máy đo PH, Clo dư, độ đục,...	720.000.000	216.000.000	504.000.000
<b>D.</b>	<b>Cải tạo trạm xử lý nước</b>	<b>15.925.100.000</b>	<b>4.777.530.000</b>	<b>11.147.570.000</b>
1.	XNCN thành phố	4.000.000.000	1.200.000.000	2.800.000.000
2.	XNCN các huyện	11.925.100.000	3.577.530.000	8.347.570.000
<b>E.</b>	<b>Thay đồng hồ đo nước cũ trên 10 năm</b>	<b>4.800.000.000</b>	<b>1.440.000.000</b>	<b>3.360.000.000</b>
<b>F.</b>	<b>Đầu tư lắp đặt tuyến ống DN315, D225 HDPE cấp nước cho thị trấn Ba Hàng Đồi và khu vực lân cận lấy nguồn nước từ nhà máy nước xã Phú Lão, Phú Thịnh</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>8.700.000.000</b>	<b>20.300.000.000</b>
<b>Tổng mức đầu tư năm 2021:</b>		<b>129,739,917,550</b>	<b>38,921,975,265</b>	<b>90,817,942,285</b>

### 3. Kế hoạch, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT.

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu và đạt mức tăng trưởng cao.

- Liên tục cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý Công ty, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ công nhân viên đi đào tạo nâng cao nghiệp vụ.



- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV, người lao động trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Việt**



Hòa Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình

*Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông!*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin trình bày báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình gồm các nội dung sau:

**PHẦN THỨ NHẤT:**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020**

**1. Về sản lượng:**

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH (%)
	<b>Sản lượng toàn Công ty</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>9.485.483</b>	<b>9.122.695</b>	<b>96.2</b>
<b>I</b>	<b>XNCN thành phố Hòa Bình</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>7.071.120</b>	<b>6.826.360</b>	<b>96.5</b>
	- Thành phố Hòa Bình	m <sup>3</sup>	6.482.274	6.253.820	96.5
	- Trạm Cao Phong	m <sup>3</sup>	446.089	453.606	101.7
	- Trạm Kỳ Sơn	m <sup>3</sup>	142.757	118.934	83.3
<b>II</b>	<b>Các huyện</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>2.414.365</b>	<b>2.296.335</b>	<b>95.1</b>
1	XNCN Lương Sơn	m <sup>3</sup>	786.457	750.161	95.4
2	XNCN Kim Bôi – Lạc Thủy	m <sup>3</sup>	634.913	561.090	88.4
	- Trạm Bo	m <sup>3</sup>	200.346	191.403	95.5
	- Trạm Thanh Hà	m <sup>3</sup>	128.831	47.488	36.9



T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH (%)
	- Trạm Lạc Thủy	m <sup>3</sup>	175.777	205.121	116.7
	- Trạm Bãi Chạo	m <sup>3</sup>	129.959	117.078	90.1
3	<i>XNCN Lạc Sơn – Yên Thủy</i>	m <sup>3</sup>	452.304	452.918	100.1
	- Trạm Lạc Sơn	m <sup>3</sup>	307.632	310.181	100.8
	- Trạm Yên Thủy	m <sup>3</sup>	144.672	142.737	98.7
4	<i>XNCN Tân Lạc – Mai Châu</i>	m <sup>3</sup>	540.691	532.166	98.4
	- Trạm Tân Lạc	m <sup>3</sup>	329.311	327.533	99.5
	- Trạm Mai Châu	m <sup>3</sup>	211.380	204.633	96.8

## 2. Doanh thu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH (%)
<b>A</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Đ</b>	<b>61.897.903.216</b>	<b>62.997.578.041</b>	<b>101.8</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu nước máy</b>	<b>Đ</b>	<b>57.697.903.216</b>	<b>55.420.369.236</b>	<b>96.1</b>
<b>1.</b>	<b>XNCN thành phố Hòa Bình</b>	<b>Đ</b>	<b>42.281.161.996</b>	<b>41.154.151.464</b>	<b>97.3</b>
	- Thành phố Hòa Bình	Đ	38.608.422.157	37.656.224.209	97.5
	- Trạm Cao Phong	Đ	2.759.951.901	2.765.012.622	100.2
	- Trạm Kỳ Sơn	Đ	912.787.938	732.914.633	80.3
<b>2.</b>	<b>Các huyện</b>	<b>Đ</b>	<b>15.416.741.221</b>	<b>14.266.217.772</b>	<b>92.5</b>
2.1	<i>XNCN Lương Sơn</i>	Đ	4.883.894.865	4.466.100.493	91.4
2.2	<i>XNCN Kim Bôi – Lạc Thủy</i>	Đ	4.080.499.431	3.533.656.834	86.6
	- Trạm Bo	Đ	1.283.218.244	1.197.841.829	93.3
	- Trạm Thanh Hà	Đ	815.500.483	283.715.171	34.8
	- Trạm Lạc Thủy	Đ	1.136.395.978	1.291.914.249	113.7
	- Trạm Bãi Chạo	Đ	845.384.726	760.185.585	89.9
2.3	<i>XNCN Lạc Sơn – Yên Thủy</i>	Đ	2.992.701.578	2.904.192.296	97.0
	- Trạm Lạc Sơn	Đ	2.071.287.266	2.027.714.658	97.9
	- Trạm Yên Thủy	Đ	921.414.312	876.477.638	95.1
2.4	<i>XNCN Tân Lạc – Mai Châu</i>	Đ	3.459.645.347	3.362.268.149	97.2
	- Trạm Tân Lạc	Đ	2.078.279.007	2.065.809.529	99.4
	- Trạm Mai Châu	Đ	1.381.366.340	1.296.458.620	93.9
<b>II</b>	<b>Doanh thu lắp đặt</b>	<b>Đ</b>	<b>2.500.000.000</b>	<b>4.933.625.787</b>	<b>197.3</b>
<b>III</b>	<b>DT hoạt động tài chính</b>	<b>Đ</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.517.274.875</b>	<b>101.2</b>



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH (%)
IV	Thu nhập khác	Đ	200.000.000	1.126.308.143	563.2
B	<b>NỢP NGÂN SÁCH</b>	Đ	<b>7.000.000.000</b>	<b>9.334.668.817</b>	<b>133.4</b>
C	<b>CHÍNH SÁCH VỚI NLĐ</b>	Đ	<b>22.631.076.276</b>	<b>21.104.937.737</b>	<b>93.3</b>
	- Các khoản bảo hiểm, Công đoàn	Đ	4.400.000.000	3.716.309.681	84.5
	- Quỹ lương	Đ	16.470.196.276	16.110.148.056	97.8
	- Ăn ca	Đ	1.760.880.000	1.278.480.000	72.6
D	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ*</b>	Đ	<b>3.350.000.000</b>	<b>340.161.280</b>	<b>10.2</b>
E	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ*</b>	Đ	<b>2.946.244.614</b>	<b>769.350.442</b>	<b>26.1</b>
F	<b>THU NHẬP BÌNH QUÂN</b>	đ/ng/th	<b>7.800.000</b>	<b>8.327.887</b>	<b>106.8</b>

**\* Ghi chú:**

Căn cứ Công văn số 6739/CT-TTHT ngày 31/12/2019 của Cục thuế tỉnh Hòa Bình về việc chính sách thuế.

Năm 2020, số liệu lợi nhuận trước thuế nhỏ hơn lợi nhuận sau thuế do điều chỉnh thuế suất từ 20% xuống 10% đối với hoạt động kinh doanh nước sạch dẫn tới việc quyết toán lại thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017, 2018, trong đó:

- Thu hồi lại thuế TNDN năm 2017: 448.505.918 đồng.
- Thu hồi lại thuế TNDN năm 2018: 35.115.876 đồng.

**3. Đầu tư xây dựng và chống thất thu, thất thoát.**

Để nâng cao chất lượng phục vụ và phòng chống thất thoát, thất thu, Công ty đã thực hiện đầu tư thay mới, cải tạo, sửa chữa một số dự án trên địa bàn thành phố Hòa Bình và các huyện trong tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
- Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát khu vực phường Hữu Nghị, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình.
- Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát khu vực Bờ Trái (*phường Tân Thịnh và phường Thịnh Lang*), thành phố Hòa Bình đợt 1 và đợt 2 năm 2020.
- Cải tạo nâng công suất từ 700m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm Nhà máy nước Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
- Cải tạo nâng công suất từ 1.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm Trạm xử lý Thanh Hà.
- Cung cấp và lắp đặt thiết bị trạm bơm cấp I, trạm cấp nước thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- Đấu nối phân vùng tách mạng, lắp đặt van giảm áp, đồng hồ kiểm soát hệ thống cấp nước thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.





- Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát khu vực sử dụng nguồn nước từ Trạm bơm Xóm Máy tại xã Hòa Bình và phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình.
- Khoan giếng khai thác nước ngầm tại Trạm xử lý Thanh Hà.
- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước năm 2020 tại xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình và đoạn Quốc lộ 6, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
- Tăng cường cấp nước, cải tạo giảm thất thoát tại phường Đồng Tiến và đường An Dương Vương, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Tổng kinh phí thực hiện đầu tư trong năm 2020 cho các dự án là khoảng **85.601.973.000 đồng.**

#### **4. Công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách cho người lao động**

Được sự quan tâm, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy, tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết, thống nhất, không có cá nhân vi phạm Nội quy Lao động, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo 100% người lao động có đủ việc làm và thu nhập ổn định; duy trì và thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại cơ sở và các nội quy, quy chế của Công ty đề ra.

##### **\* Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động**

- Trong năm 2020, 100% người lao động được đóng nộp đầy đủ, kịp thời các khoản Bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn; 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ, được trang bị bảo hộ lao động và được hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

- Kết quả thực hiện năm 2020:

+ Số tiền đóng nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp	: 3.371.704.075 đồng
+ Số tiền đóng nộp quỹ công đoàn	: 344.605.606 đồng
+ Chi phí khám sức khỏe ĐK cho người lao động	: 43.384.000 đồng
+ Chi phí trang bị bảo hộ lao động:	: 71.647.000 đồng.

#### **4.2- Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ:**

Năm 2020, Công ty thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc; thực hiện các quy định về bảo hộ lao động.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **2. Kết quả đạt được:**

- Công tác vận hành quản lý mạng lưới đã bám sát vào kế hoạch cấp nước và nhu cầu thực tế sử dụng nước của khách hàng. Khách hàng được cấp nước đầy đủ và đảm bảo chất lượng. Công ty đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của khách hàng ở các khu vực xa và có địa hình cao, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định.



- Tỷ lệ thất thoát giảm đáng kể, hiện tại tỷ lệ thất thoát của Xí nghiệp cấp nước thành phố còn khoảng 24%.

- Đảm bảo việc vận hành hệ thống sản xuất, cung cấp nước an toàn, liên tục 24/24 giờ cho nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động;

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và cổ đông.

### 3. Một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác chống thất thu, thất thoát được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Tuy tỷ lệ thất thoát có giảm nhưng vẫn còn rất cao so với quy định, cần nguồn tài chính đầu tư dài hạn để mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước đạt hiệu quả hơn.

- Tiến độ thi công các công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa các tuyến ống còn gặp rất nhiều khó khăn như: việc thỏa thuận với các hộ sử dụng nước, thủ tục và thời gian cấp phép đào đường, vỉa hè còn chưa kịp thời.

- Việc đầu tư cải tạo các tuyến ống chưa được quan tâm đúng mức, còn rất nhiều tuyến ống cũ nát, tuyến ống 30 đến 40 năm tuổi, nằm trong rãnh thoát nước, gây khó khăn trong việc sửa chữa.

- Việc thay thế đồng hồ còn tiến hành chậm nên tồn đọng rất nhiều đồng hồ của khách hàng đã sử dụng trên 10 năm và được lắp đặt trong nhà dân gây khó khăn trong công tác quản lý.

- Giá nước từ năm 2013 chưa được điều chỉnh trong khi đó giá đầu vào các vật tư đã tăng rất nhiều lần như: chi phí xét nghiệm mẫu nước, chi phí xả thải, chi phí nước thô đầu nguồn... nên ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận và các hoạt động khác của Công ty.

- Do đặc thù là tỉnh miền núi nên việc mở rộng hệ thống cấp nước cũng gặp rất nhiều khó khăn, xuất đầu tư lớn, hiệu quả không cao nên việc phát triển khách hàng còn chậm.

## PHẦN THỨ 2:

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

#### 1. Sản lượng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH/TH (%)
	Sản lượng toàn Công ty	m <sup>3</sup>	<u>9.122.695</u>	<u>9.511.924</u>	<u>104.3</u>
I	XNCN thành phố Hòa Bình	m <sup>3</sup>	6.826.360	7.096.270	104.0
	- Thành phố Hòa Bình	m <sup>3</sup>	6.372.754	6.624.520	104.0
	- Trạm Cao Phong	m <sup>3</sup>	453.606	471.750	104.0



<b>II</b>	<b>Các huyện</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	<b>2.296.335</b>	<b>2.415.655</b>	<b>105,2</b>
1	<i>XNCN Lương Sơn</i>	m <sup>3</sup>	750.161	799.826	106.6
2	<i>XNCN Kim Bôi – Lạc Thủy</i>	m <sup>3</sup>	561.090	598.786	106.7
	- Trạm Bo	m <sup>3</sup>	191.403	199.006	104.0
	- Trạm Thanh Hà	m <sup>3</sup>	47.488	61.740	130.0
	- Trạm Lạc Thủy	m <sup>3</sup>	205.121	214.753	104.7
	- Trạm Bãi Chạo	m <sup>3</sup>	117.078	123.287	105.3
3	<i>XNCN Lạc Sơn – Yên Thủy</i>	m <sup>3</sup>	452.918	465.949	102.9
	- Trạm Lạc Sơn	m <sup>3</sup>	310.181	318.050	102.5
	- Trạm Yên Thủy	m <sup>3</sup>	142.737	147.899	103.6
4	<i>XNCN Tân Lạc – Mai Châu</i>	m <sup>3</sup>	532.166	551.094	103.6
	- Trạm Tân Lạc	m <sup>3</sup>	327.533	340.378	103.9
	- Trạm Mai Châu	m <sup>3</sup>	204.633	210.716	103.0

## 2. Doanh thu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH/TH (%)
<b>A</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Đ</b>	<b>62.997.578.041</b>	<b>70.510.778.305</b>	<b>111.9</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu nước máy</b>	<b>Đ</b>	<b>55.420.369.236</b>	<b>57.790.778.305</b>	<b>104.3</b>
<b>1</b>	<b>XNCN thành phố Hòa Bình</b>	<b>Đ</b>	<b>41.154.151.464</b>	<b>42.846.038.576</b>	<b>104.1</b>
	- Thành phố Hòa Bình	Đ	38.389.138.842	39.970.425.449	104.1
	- Trạm Cao Phong	Đ	2.765.012.622	2.875.613.127	104.0
<b>2</b>	<b>Các huyện</b>	<b>Đ</b>	<b>14.266.217.772</b>	<b>11.469.631.391</b>	<b>80.4</b>
2.1	<i>XNCN Lương Sơn</i>	Đ	4.466.100.493	4.715.113.981	105.6
2.2	<i>XNCN Kim Bôi – Lạc Thủy</i>	Đ	3.533.656.834	3.766.634.489	106.6
	- Trạm Bo	Đ	1.197.841.829	1.245.407.335	104.0
	- Trạm Thanh Hà	Đ	283.715.171	368.834.760	130.0
	- Trạm Lạc Thủy	Đ	1.291.914.249	1.352.651.623	104.7
	- Trạm Bãi Chạo	Đ	760.185.585	799.740.771	105.2
2.3	<i>XNCN Lạc Sơn – Yên Thủy</i>	Đ	2.904.192.296	2.987.331.827	102.9
	- Trạm Lạc Sơn	Đ	2.027.714.658	2.079.154.053	102.5
	- Trạm Yên Thủy	Đ	876.477.638	908.177.774	103.6
2.4	<i>XNCN Tân Lạc – Mai Châu</i>	Đ	3.362.268.149	3.475.659.432	103.4
	- Trạm Tân Lạc	Đ	2.065.809.529	2.140.689.886	103.6
	- Trạm Mai Châu	Đ	1.296.458.620	1.334.969.546	103.0
<b>II</b>	<b>Doanh thu lắp đặt</b>	<b>Đ</b>	<b>4.933.625.787</b>	<b>12.020.000.000</b>	<b>243.6</b>



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	So sánh KH/TH (%)
III	DT hoạt động tài chính	Đ	1.517.274.875	240.000.000	15.8
IV	Thu nhập khác	Đ	1.126.308.143	460.000.000	40.8
B	<b>NỢP NGÂN SÁCH</b>	Đ	9.334.668.817	8.500.000.000	91.1
C	<b>CB CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>	Đ	21.104.937.737	21.200.000.000	100.5
	- Các khoản bảo hiểm, Công đoàn	Đ	3.716.309.681	3.200.000.000	86.1
	- Quỹ lương	Đ	16.110.148.056	16.800.000.000	104.3
	- Ăn ca	Đ	1.278.480.000	1.200.000.000	93.9
D	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	Đ	340.161.280	710.000.000	208.7
E	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	Đ	769.350.442	630.000.000	81.9
F	<b>THU NHẬP BÌNH QUÂN</b>	đ/ng/th	8.327.887	7.800.000	93.7
G	<b>ĂN CA</b>	đ/ng/ng	30.000	30.000	100.0

### 3. Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước năm 2021

TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của DN	Nguồn vốn vay thương mại
A.	<b>Đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước giảm thất thoát</b>	<b>74.393.017.550</b>	<b>22.317.905.265</b>	<b>52.075.112.285</b>
I.	<b>TP Hòa Bình, Cao Phong</b>	<b>36.550.810.350</b>	<b>10.965.243.105</b>	<b>25.585.567.245</b>
1.	Cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước khu vực Bờ Trái và Bờ Phải thành phố Hòa Bình	28.158.732.350	8.447.619.705	19.711.112.645
2.	Mở rộng hệ thống cấp nước và phát triển khách hàng tại thị trấn Cao Phong	8.392.078.000	2.517.623.400	5.874.454.600
II.	<b>XNCN Lương Sơn</b>	<b>27.133.776.500</b>	<b>8.140.132.950</b>	<b>18.993.643.550</b>
1.	Cải tạo thay thế tuyến ống dịch vụ đã cũ nát	5.465.731.500	1.639.719.450	3.826.012.050
2.	Đầu tư tuyến ống cấp nguồn và trạm bơm tăng áp, mở rộng hệ thống cấp nước	21.668.045.000	6.500.413.500	15.167.631.500
III.	<b>XNCN Kim Bôi, Thanh Hà, Lạc Thủy</b>	<b>1.112.410.000</b>	<b>333.723.000</b>	<b>778.687.000</b>
1.	Cải tạo tuyến ống nước thô và tuyến ống phân phối, dịch	1.112.410.000	333.723.000	778.687.000



TT	Tên công trình	Kinh phí dự kiến	Nguồn vốn dự kiến	
			Nguồn vốn tự có của DN	Nguồn vốn vay thương mại
	vụ tại Trạm cấp nước Bãi Chạo			
<b>IV.</b>	<b>XNCN Lạc Sơn, Yên Thủy</b>	<b>4.260.150.000</b>	<b>1.278.045.000</b>	<b>2.982.105.000</b>
1.	Cải tạo tuyến ống phân phối và dịch vụ	4.260.150.000	1.278.045.000	2.982.105.000
<b>V.</b>	<b>XNCN Tân Lạc, Mai Châu</b>	<b>5.335.870.700</b>	<b>1.600.761.210</b>	<b>3.735.109.490</b>
1	Cải tạo tuyến ống dịch vụ, phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn	5.335.870.700	1.600.761.210	3.735.109.490
<b>B.</b>	<b>Đầu tư thiết bị phục vụ công tác chống thất thoát</b>	<b>4.901.800.000</b>	<b>1.470.540.000</b>	<b>3.431.260.000</b>
1.	XNCN thành phố	1.571.800.000	471.540.000	1.100.260.000
2.	XNCN các huyện	3.330.000.000	999.000.000	2.331.000.000
<b>C.</b>	<b>Đầu tư thiết bị máy móc kiểm soát hoạt động sản xuất nước sạch</b>	<b>720.000.000</b>	<b>216.000.000</b>	<b>504.000.000</b>
1.	Máy đo PH, Clo dư, độ đục,...	720.000.000	216.000.000	504.000.000
<b>D.</b>	<b>Cải tạo trạm xử lý nước</b>	<b>15.925.100.000</b>	<b>4.777.530.000</b>	<b>11.147.570.000</b>
1.	XNCN thành phố	4.000.000.000	1.200.000.000	2.800.000.000
2.	XNCN các huyện	11.925.100.000	3.577.530.000	8.347.570.000
<b>E.</b>	<b>Thay đồng hồ đo nước cũ trên 10 năm</b>	<b>4.800.000.000</b>	<b>1.440.000.000</b>	<b>3.360.000.000</b>
<b>F.</b>	<b>Đầu tư lắp đặt tuyến ống DN315, D225 HDPE cấp nước cho thị trấn Ba Hàng Đồi và khu vực lân cận lấy nguồn nước từ nhà máy nước xã Phú Lão, Phú Thịnh</b>	<b>29.000.000.000</b>	<b>8.700.000.000</b>	<b>20.300.000.000</b>
<b>Tổng mức đầu tư năm 2021:</b>		<b>129,739,917,550</b>	<b>38,921,975,265</b>	<b>90,817,942,285</b>

#### 4. Biện pháp thực hiện:

##### \* Công tác sản xuất kinh doanh

- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, duy trì cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định.

- Tích cực trong áp dụng công nghệ mới, dần tiến tới tự động hoá trong quá



trình sản xuất, tăng cường công tác giám sát chất lượng nước bằng các công cụ online 24/24 giờ.

- Đầu tư thêm các tuyến ống mới để mở rộng thị trường, tăng thêm các hộ khách hàng sử dụng nước sạch.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng tài sản đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý tốt sản lượng cung cấp, giảm nước thất thoát, thất thu.

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh với phương châm hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Thực hiện khoán chi phí, doanh thu, sản lượng, thất thoát cho các Xí nghiệp cấp nước và các bộ phận liên quan.

- Nâng cao vai trò, năng lực và sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, các ban chuyên môn nghiệp vụ, các xí nghiệp trực thuộc trong việc giải quyết công việc được giao.

#### **\* Công tác đầu tư xây dựng và giảm nước thất thoát, thất thu**

- Thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước năm 2021 hiệu quả, đúng tiến độ.

- Chú trọng công tác giám sát, nghiệm thu nhằm đảm bảo chất lượng thi công công trình.

- Nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, phân vùng tách mạng, vận hành mạng lưới, quản lý tốt đồng hồ đo đếm của khách hàng; định kỳ kiểm tra, thay thế đồng hồ sử dụng lâu ngày, hư hỏng.

- Đầu tư cải tạo mạng lưới giảm thất thoát các khu vực: Bờ Phải, Bờ Trái, Lương Sơn, Bãi Chạo, Lạc Sơn – Yên Thủy, Tân Lạc – Mai Châu.

- Đầu tư quản lý mạng lưới, bổ sung đồng hồ block, đồng hồ kiểm soát thất thoát và các điểm theo dõi áp lực tại các khu vực: Bờ Phải, Bờ Trái, Cao Phong, Lương Sơn, Kim Bôi – Thanh Hà – Lạc Thủy, Lạc Sơn – Yên Thủy, Tân Lạc – Mai Châu.

- Đầu tư các thiết bị tiên tiến để kiểm soát vận hành nhà máy, quản lý mạng lưới và quản lý sản xuất an toàn.

- Đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống mạng phù hợp nhằm mở rộng vùng cấp nước, tăng cường phát triển khách hàng mới.

- Đầu tư cải tạo các cụm xử lý nước, nâng cấp, mở rộng dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm; cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống cũ và đồng hồ cũ trên 10 năm.

- Tập huấn học hỏi kinh nghiệm quản lý mạng lưới, dò tìm thất thoát.



**\* Công tác tài chính**

- Có kế hoạch về tài chính để đáp ứng cho hoạt động sản xuất và việc đầu tư thay mới, cải tạo sửa chữa hệ thống.

- Làm tốt công tác kiểm tra, công tác kiểm soát nội bộ, khai thác các nguồn vốn để phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh.

**\* Công tác khác**

- Rà soát, đánh giá công tác lao động - tiền lương, có chế độ trả lương phù hợp tạo động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển doanh nghiệp và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác an toàn trong lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn công ty.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ, các quy trình sản xuất nhằm nâng cao chất lượng quản trị, quản lý.

***Kính thưa toàn thể Đại hội!***

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, tôi xin kính chúc toàn thể quý vị cổ đông Sức khỏe - Hạnh phúc và Thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: Ban TC-HC.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Duy Hùng**



Hòa Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;  
Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ  
tổ chức và hoạt động của Công ty;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty;*

Ban Kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 như sau:

**A/ Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quang Huy	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Lê Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Đào Thị Chi	Thành viên Ban Kiểm soát

**B/ Kết quả các hoạt động Ban Kiểm soát**

**I. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Giám sát, kiểm tra việc ban hành và triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Xem xét tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra giám sát Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán, tính hợp lý của các số liệu tài chính, kiểm tra các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng lao động... của Công ty.

## **II. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020**

### **1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ của người quản lý và luôn đặt lợi ích của công ty lên trên hết.

Hội đồng quản trị đã triển khai đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, năm và bất thường theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, có tính thực thi cao, được ban hành kịp thời và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

### **2. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.**

Nhìn chung năm 2020 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và luôn có báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

### **3. Việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.**



Vốn Điều lệ của Công ty là 66.792.897.475 đồng, được chia thành 6.679.289 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần. Tính đến ngày 22/03/2021, danh sách các cổ đông góp vốn của Công ty gồm:

TT	Danh mục	Số lượng CP sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	6.679.289	66.792.897.475	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>6.679.289</b>	<b>66.792.897.475</b>	<b>100%</b>

Công ty đã thực hiện việc lập sổ đăng ký cổ đông theo quy định.

#### 4. Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được kiểm toán, đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2020, phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành.

Về cơ bản, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo kết quả kinh doanh từ 01/01/2020 đến 31/12/2020. Các chỉ tiêu kinh doanh đều có mức tăng trưởng, hoàn thành kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản thực hiện như sau:

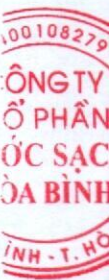
Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
- Vốn chủ sở hữu	Đồng	71.135.293.468
- Sản lượng nước thương phẩm	m <sup>3</sup>	9.122.695
- Tổng doanh thu	Đồng	62.997.578.041
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	340.161.280
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	769.350.442
- Nộp ngân sách	Đồng	9.334.668.817
- Thu nhập bình quân người lao động	đ/ng/th	8.327.887
- Lãi trên cổ phiếu	Đồng	104

#### 5. Công tác quản lý tài chính:

- Về chế độ chi tiêu tài chính: Công ty đã tuân thủ chế độ chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành;

- Về quản lý Tài sản cố định, công cụ lao động: Công ty đã thực hiện kiểm kê TSCĐ, CCDC; đã lập Sổ, thẻ TSCĐ, CCDC, lưu hồ sơ và tính trích khấu hao TSCĐ, CCDC theo đúng quy định hiện hành.

- Việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện kê





khai và nộp đầy đủ các loại sắc thuế có liên quan.

## **6. Tình hình tổ chức, lao động, tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động.**

### *6.1. Về tổ chức:*

- Công ty đã quy định chức năng nhiệm vụ của các Ban chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.

- Việc bổ nhiệm, luân chuyển các chức danh hiện có được thực hiện theo đúng quy định.

### *6.2. Về lao động - tiền lương:*

- CBCNV, người lao động trong Công ty đã được ký Hợp đồng lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Tiền lương được chi trả đầy đủ theo Quy chế phân phối tiền lương của Công ty với mức thu nhập bình quân là: 8.327.887 đồng/người/tháng.

## **C/ Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.**

Về cơ bản Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 cơ bản đều đạt so với kế hoạch. Việc quản lý vốn, tài sản của Công ty được quản lý chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành, công tác trích nộp ngân sách và các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Một số kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Thực hiện 2020</b>	<b>Kế hoạch 2020</b>	<b>Thực hiện so với kế hoạch</b>
1	Sản lượng nước sạch	M <sup>3</sup>	9.122.695	9.485.483	96%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	63	61,9	102%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	9,3	7	133,4%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,35	3,35	10%
5	Thu nhập bình quân người lao động	Tr đ/tháng Đồng/tháng	8,3	7,8	107%



Các chỉ tiêu kinh doanh chính đạt xấp xỉ kế hoạch trong điều kiện năm 2020 dịch Covid -19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng tới mọi mặt đời sống xã hội. Sản lượng nước thương phẩm đạt 96% kế hoạch góp phần đảm bảo doanh thu hoạt động hoàn thành kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch chủ yếu do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn tới việc điều chỉnh giá bán nước sạch không được thực hiện trong năm 2020. Ngoài ra chi phí khấu hao tăng cao do việc đầu tư các dự án mới và thực hiện cải tạo sửa chữa hệ thống đường ống cấp nước được thực hiện mạnh mẽ trong giai đoạn từ năm 2019 tới nay.

## **D/ Nhận xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát:**

### **I. Nhận xét:**

- Trong năm 2020, qua quá trình kiểm tra giám sát các hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành và quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình đã chỉ đạo và quản lý tương đối tốt các mặt công tác phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Năm 2020, mặc dù chịu nhiều tác động do đại dịch Covid -19 gây ra song Công ty vẫn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu theo kế hoạch, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định. Công ty đã triển khai thi công xong các dự án cải tạo hệ thống cấp nước, các hạng mục cải tạo, đầu tư theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt và đang trong quá trình hoàn thiện quyết toán. Các khoản công nợ của Công ty được theo dõi chi tiết và quản lý chặt chẽ.

- Công tác chống thất thu thất thoát nước được đẩy mạnh. Công ty đã đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng công suất các trạm sản xuất nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và chỉ đạo các bộ phận chức năng tiến hành nhiều biện pháp quyết liệt góp phần làm giảm tỷ lệ thất thoát.

- 100% người lao động có đủ việc làm, có thu nhập ổn định, đời sống được nâng cao.

- Các bộ phận trong Công ty đã có sự phối hợp nhịp nhàng, người lao động đã có ý thức và trách nhiệm trong công việc từ đó năng suất lao động được cải thiện.

### **II. Kiến nghị:**

- Hội đồng quản trị cần tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, điều hành đối với bộ máy quản lý của Công ty, sử dụng lao động phù hợp với chuyên môn và yêu cầu công việc. Tăng cường công tác quản trị tài chính doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành bộ máy quản lý cũng như nâng cao nghiệp vụ chuyên môn đối với người lao động, tổ chức học tập nâng cao ý thức cho người lao động về công tác an toàn lao động, các nội quy, quy định của





Công ty đồng thời trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ sản xuất, tăng cường các biện pháp để cải thiện các điều kiện làm việc, phòng chống tai nạn lao động.

- Đẩy mạnh công tác chống thất thu thất thoát, đầu tư cải tạo mạng lưới giảm thất thoát, cải tạo các cụm xử lý nước, nâng cấp, mở rộng dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm; cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống cũ và đồng hồ cũ trên 10 năm,...

#### **E/ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021.**

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và công tác quản lý tài chính nói riêng theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp. Kiểm soát các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư.

Trên đây là kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động năm tài chính 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: BKS.



**Nguyễn Quang Huy**



Số: 272/2021/TTr-HĐQT.HBW

Hòa Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

*V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;*

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc lựa chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) là công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Ban TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Việt



## **TỜ TRÌNH**

*V/v Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức  
và trích lập các quỹ cho năm tài chính 2020*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ cho năm tài chính 2020 như sau:

### **1. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Đồng VN/CP</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020	VND	769.350.442	
2	Lợi nhuận năm 2019 chưa phân phối	VND	35.172.569	
3	Tổng lợi nhuận đến 31/12/2020	VND	804.523.011	
4	Số cổ phần đến 31/12/2020	CP	6.679.289	
5	Trích lập các quỹ	VND		
6	Quỹ đầu tư phát triển 15%	VND	115.402.566	
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	VND	76.935.044	
8	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	VND	612.185.401	



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đồng VN/CP	Ghi chú
9	Tổng số cổ tức được chia	VND	601.136.100	
10	Lợi nhuận để lại	VND	11.049.301	

**2. Phương án chia cổ tức năm 2020**

- Trả cổ tức bằng tiền;
- Tỷ lệ: 1 Cổ phiếu \* 90 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Ban TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Việt**



Số: 271/2021/TTr-HĐQT.HBW

Hòa Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v Mức, cách tính thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát,  
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;  
Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và tình hình thực  
tế tại Công ty Cổ phần nước sạch Hòa Bình.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình kính trình Đại hội  
đồng cổ đông xem xét và thông qua mức, cách tính thù lao của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

1. Công thức tính:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Trong đó:

- TL là: Thù lao được lĩnh trong tháng.
- MLTL là: Mức lương tính thù lao.
- HSKH là: Hệ số điều chỉnh kế hoạch.
- TLH là: Tỷ lệ hưởng (%).

2. Quy định về Hệ số điều chỉnh kế hoạch năm

a. Nếu hoàn thành từ 90 đến 99% kế hoạch doanh thu năm:

$$TL = MLTL \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

TT	Chức vụ	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000		20	5.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000		20	4.800.000



TT	Chức vụ	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
3	Thành viên HĐQT	23.000.000		20	4.600.000
4	Trưởng BKS	23.000.000		20	4.600.000
5	Thành viên BKS	21.000.000		10	2.100.000
6	Thư ký HĐQT				1.000.000

b. Nếu hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu năm trở lên:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

TT	Chức vụ	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000	1	20	10.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000	0.667	20	8.000.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000	0.522	20	7.000.000
4	Trưởng BKS	23.000.000	0.087	20	5.000.000
5	Thành viên BKS	21.000.000	0.429	10	3.000.000
6	Thư ký HĐQT				2.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Ban TC-HC.



Nguyễn Anh Việt



Số: 273/2021/TTr-HĐQT.HBW

Hòa Bình, ngày 22 tháng 03 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

*V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021*

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình**

*Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;*

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty.

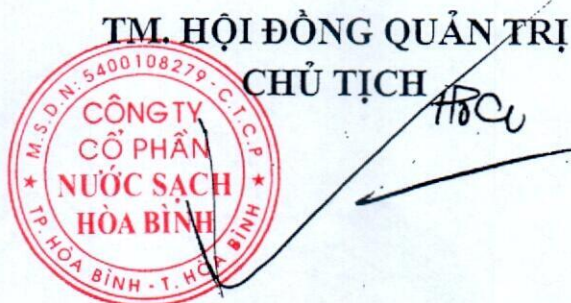
Trong trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến việc phải thay đổi Công ty kiểm toán độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có kinh nghiệm, uy tín và có tên trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Bộ Tài chính cho phép thực hiện kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2021.

Mức phí kiểm toán đảm bảo không ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Ban TC-HC.



**Nguyễn Anh Việt**